



DANH MỤC PHÉP HIỆU CHUẨN ĐƯỢC CÔNG NHẬN MỞ RỘNG LẦN 1

LIST OF EXTENDED ACCREDITED CALIBRATION, FIRST EXTENSION

*(Kèm theo Quyết định số/ Attachment with decision: /QĐ-VPCNCLQG
ngày tháng 12 năm 2025 của Giám đốc Văn phòng Công nhận
chất lượng quốc gia/ of BoA Director)*

Tên phòng thí nghiệm:	Phòng Đo lường Dung tích và Lưu lượng
<i>Laboratory:</i>	<i>Volume and Flow Laboratory</i>
Tổ chức/ Cơ quan chủ quản:	Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1
<i>Organization:</i>	<i>Quality Assurance and Testing Center 1 (QUATEST 1)</i>
Số hiệu/ Code:	VILAS 216
Chuẩn mực công nhận/ <i>Accreditation criteria</i>	ISO/IEC 17025:2017
Lĩnh vực thử nghiệm:	Đo lường - Hiệu chuẩn
<i>Field of testing:</i>	<i>Measurement - Calibration</i>
Người quản lý: <i>Laboratory manager:</i>	Chu Mạnh Quang
Hiệu lực công nhận <i>Period of Validation:</i>	từ ngày / 12/2025 đến ngày 27/11/2029
Địa chỉ/ Address:	Số 8, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội <i>No. 8, Hoang Quoc Viet Street, Nghia Do Ward, Hanoi City</i>
Địa điểm/Location:	Số 8, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội <i>No. 8, Hoang Quoc Viet Street, Nghia Do Ward, Hanoi City</i>
Điện thoại/ Tel:	024 3791 7345
E-mail:	doluong5@quatest1.com.vn
Website:	quatest1.com.vn

DANH MỤC PHÉP HIỆU CHUẨN ĐƯỢC CÔNG NHẬN MỞ RỘNG LẦN 1*LIST OF EXTENDED ACCREDITED CALIBRATION, FIRST EXTENSION***VILAS 216****Phòng đo lường Dung tích và Lưu lượng/ *Volume and Flow Laboratory*****Lĩnh vực hiệu chuẩn: Dung tích***Field of calibration: Volume*

TT	Tên đại lượng đo hoặc phương tiện đo được hiệu chuẩn <i>Measurand/ equipment calibrated</i>	Phạm vi đo <i>Range of measurement</i>	Quy trình hiệu chuẩn <i>Calibration Procedure</i>	Khả năng đo và hiệu chuẩn (CMC) ¹ / <i>Calibration and Measurement Capability (CMC)¹</i>
1.	Bình chuẩn kim loại <i>Metallic volumetric standards</i>	(0,25 ~ 10 000) L	ĐL5/QT/14:2025	0,025 %
2.	Bình chuẩn thủy tinh <i>Glass volumetric standards</i>	0,25 L 0,5 L 1 L	ĐL5/QT/15:2025	75 µL 125 µL 200 µL
3.	Phương tiện đo mức chất lỏng tự động (có thể gắn kèm cảm biến nhiệt độ) <i>Automatic liquid level gauge (can be equipped with temperature sensor)</i>	Đến/ <i>Up to</i> 30 m	ĐL5/QT/13:2025	4 mm

Ghi chú/ Note:

- ĐL5/QT/xx:2025: Quy trình hiệu chuẩn do phòng thử nghiệm xây dựng ban hành năm 2025/
Laboratory-developed calibration procedures issued in 2025.

⁽¹⁾ Khả năng đo và hiệu chuẩn (CMC) được thể hiện bởi độ không đảm bảo đo mở rộng, diễn đạt ở mức tin cậy 95%, dùng hệ số phủ $k = 2$ và công bố tối đa tới 02 chữ số có nghĩa. *Calibration and Measurement Capability (CMC) expressed as an expanded uncertainty, expressed at approximately 95% level of confidence, using a coverage factor $k = 2$ and expressed with maximum 02 significance digits.*

Trường hợp Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1 cung cấp dịch vụ cung cấp dịch vụ hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường thì Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1 phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này. *It is mandatory for the Quality Assurance and Testing Center 1 (QUATEST 1) that provides the calibration, testing of measuring instruments, measurement standard services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the services./.*

